

Bản án số: /2026/HS-ST
Ngày 20/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Vân - Cán bộ hưu.

Bà Lê Thị Thom - Hiệu trưởng trường THCS

Chờ số 2.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hiền - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2025/TLST-HS ngày 23/01/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2026/QĐXXST-HS ngày 02/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Q**, sinh ngày 27/4/2009 (tính đến khi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 04 tháng); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: **Thôn N, xã Đ, TP Hà Nội**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; con ông **Hoàng Văn K**, sinh năm 1975 và bà **Hoàng Thị C**, sinh năm 1975; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

-Nhân thân: Tại Bản án số 11/2026/HS-ST ngày 09/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an T10**, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh N**, sinh ngày 07/7/2009 (tính đến khi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 01 tháng 20 ngày); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: **thôn L, xã P, TP Hà Nội**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1982 và bà **Nguyễn Phong D1**, sinh năm 1983; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T-Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hoàng Minh S, sinh ngày 03/11/2008 (tính đến khi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 09 tháng 24 ngày); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHTT: Thôn V, xã Đ, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T-Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Hải N1, sinh ngày 01/11/2010; (tính đến khi phạm tội, bị cáo 14 tuổi 09 tháng 26 ngày); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã P, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông Trần Anh L, sinh năm 1982 và bà Trần Thị A, sinh năm 1982; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2025 đến ngày 09/01/2026 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Hoàng Nhật L1, sinh ngày 11/07/2010; (tính đến khi phạm tội, bị cáo 15 tuổi 01 tháng 16 ngày); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn V, xã Đ, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; con ông Hoàng Văn N2, sinh năm 1988 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1989; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T-Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

6 Họ và tên: Nguyễn Trung K1, sinh ngày 01/02/2010; (tính đến khi phạm tội, bị cáo 15 tuổi 6 tháng 26 ngày); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHTT: Thôn L, xã P, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; con ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1984 và bà Vũ Thị Thu H2, sinh năm 1986; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Hoàng Anh T1, sinh ngày 01/8/2009; (tính đến khi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 0 tháng 26 ngày); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: **Xóm B, xã Đ, TP Hà Nội**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Con ông **Hoàng Anh D2**, sinh năm 1974 và bà **Chu Thị H3**, sinh năm 1974; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2025 đến ngày 04/12/2025 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Lê Kim N3, sinh ngày 27/10/2008; (tính đến khi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 10 tháng); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: **Thôn L, xã T, TP Hà Nội**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; con ông **Lê Kim P**, sinh năm 1980 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1980; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2025 đến ngày 04/12/2025 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Tấn M1**, sinh ngày 03/3/2009 (có mặt)

Đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1982 và bà **Phùng Thị T3**, sinh năm 1984 (là bố, mẹ đẻ)

Đều trú tại: **Thôn Y, xã T, tỉnh Bắc Ninh** (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Trường T4**, sinh ngày 03/3/2009

Đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn T5**, sinh năm 1986 (là bố đẻ)

Trú tại: **Thôn Y, xã T, tỉnh Bắc Ninh** (vắng mặt)

***Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:**

-Đại diện hợp pháp của bị cáo **Hoàng Văn Q**: Ông **Hoàng Văn K**, sinh năm 1975; bà **Hoàng Thị C**, sinh năm 1975.

Trú tại: **Thôn N, xã Đ, thành phố Hà Nội** (bà **C** có mặt)

-Đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Minh N**: Ông **Nguyễn Duy T6**, sinh năm 1982; bà **Nguyễn Phong D1**, sinh năm 1983 (là bố, mẹ của bị cáo)

Trú tại: **Thôn L, xã P, thành phố Hà Nội** (đều có mặt).

-Đại diện hợp pháp của bị cáo **Hoàng Minh S**: Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1978; bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979 (là bố, mẹ của bị cáo).

Trú tại: **Thôn V, xã Đ, thành phố Hà Nội** (đều vắng mặt do hiện tại đang lao động tại nước ngoài).

Tại phiên tòa, có anh **Hoàng G**, sinh năm 1999 (là anh trai của bị cáo); trú tại **Thôn V, xã Đ, thành phố Hà Nội** đại diện.

-Đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Hải N1**: Ông **Trần Anh L**, sinh năm 1982; Bà **Trần Thị A**, sinh năm 1982 (là bố mẹ của bị cáo)

Trú tại: **Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội** (ông **L** có mặt).

-Đại diện hợp pháp của bị cáo **Hoàng Nhật L1**: Ông **Hoàng Văn N2**, sinh năm 1988; bà **Hoàng Thị H1**, sinh năm 1989 (là bố, mẹ của bị cáo).

Trú tại: **Thôn V, xã Đ, thành phố Hà Nội** (bà **H1** có mặt).

-Đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Trung K1**: Ông **Nguyễn Xuân V**, sinh năm 1984; bà **Vũ Thị Thu H2**, sinh năm 1986 (là bố, mẹ của bị cáo).

Trú tại: **Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội** (bà **H2** có mặt)

-Đại diện hợp pháp của bị cáo **Hoàng Anh T1**: Ông **Hoàng Ánh D2**, sinh năm 1974; bà **Chu Thị H3**, sinh năm 1974 (là bố, mẹ của bị cáo).

Trú tại: **Xóm B, xã Đ, thành phố Hà Nội** (bà **H3** có mặt).

-Đại diện hợp pháp của bị cáo **Lê Kim N3**: Ông **Lê Kim P**, sinh năm 1980; bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1980 (là bố, mẹ của bị cáo).

Trú tại: **Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội** (ông **P** có mặt)

***Người bào chữa**

-Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Anh T1**: Ông **Trịnh Huỳnh Q1**, Luật sư thuộc **Đoàn Luật sư H11** (có mặt).

-Người bào chữa cho các bị cáo **Lê Kim N3**, **Hoàng Anh T1**: Bà **Nguyễn Thị Lan A1**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm T11** (có mặt).

-Người bào chữa cho các bị cáo **Hoàng Văn Q**, **Nguyễn Minh N**: Bà **Đặng Hương T7**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm T11** (có mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Minh S**: Ông **Nguyễn Việt K2**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm T11** (có mặt).

-Người bào chữa cho các bị cáo **Nguyễn Trung K1**, **Trần Hải N1**: Bà **Đặng Thị H4**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm T11** (có mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Nhật L1**: Bà **Nguyễn Thị C1**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm T11** (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Cháu **Đặng Công P1**, sinh ngày 28/9/2010

Đại diện hợp pháp: Ông **Đặng Công H5**, sinh năm 1984, bà **Ngô Thị Thu G1**, sinh năm 1990 (là bố mẹ)

Trú tại: **Thôn G, xã Đ, thành phố Hà Nội** (đều vắng mặt)

-Cháu **Trần Diên H6**, sinh ngày 08/8/2010;

Đại diện hợp pháp: Ông **Trần Diên H7**, sinh năm 1980

Trú tại: **Thôn G, xã Đ, thành phố Hà Nội** (vắng mặt).

-Bà **Trần Thị A**, sinh năm 1982;

Trú tại: **Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội** (có mặt).

-Bà **Chu Thị H3**, sinh năm 1974

Trú tại: **Xóm B, xã Đ, thành phố Hà Nội** (có mặt).

-Ông **Lê Kim P**, sinh năm 1980;

Trú tại: **Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội** (có mặt).

-Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1982

Trú tại: **Thôn Y, xã T, tỉnh Bắc Ninh** (vắng mặt).

***Người tham gia tố tụng khác:** Bà **Phạm Thị H8** - công tác tại Phòng Tổ chức Hành chính, **Bệnh viện Đ1, tỉnh Bắc Ninh** - là người làm công tác xã hội tham gia hỗ trợ cho các bị cáo trong vụ án (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Q, Trần Hải N1, Nguyễn Trung K1, Hoàng Nhật L1, Hoàng Minh S là bạn bè quen biết nhau. **K1, L1, H, S, N, Q** cùng tham gia trang Facebook “Tiên Dương Tôi Yêu” do **K1** và **N** quản lý. Ngoài ra Quân cũng tạo một nhóm chat Messenger Facebook tên “Đi tìm đối” gồm có **Q, L1, K1, N, S**. Nhóm “Đi tìm đối” được tạo ra mục đích để các thành viên trong nhóm hẹn nhau đi đua xe lạng lách, cùng đi đánh nhau, hoặc chặt Biển số xe sau đó đăng lên mạng xã hội để giương oai. Nhóm **Q** trước đó đã hẹn nhau trong 01 tháng tiến hành 03 lần đi đua xe, lạng lách, gặp nhóm thanh niên nào ngứa mắt sẽ đánh, chặt biển kiểm số xe mang về đăng trên trang Facebook “**T** Tôi Yêu” để khoe cho người khác biết.

Tối ngày 26/8/2025, trong lúc đi dạo trên đường, **K1** có mâu thuẫn với một nhóm thanh niên chưa rõ tên tuổi địa chỉ trên địa bàn **xã Đ, thành phố Hà Nội**, nên **K1** hẹn nhóm thanh niên này tối ngày 27/8/2025 đến **Bệnh viện Đ2** để đánh nhau, đồng thời **K1** nhắn tin vào nhóm “Đi tìm đối” rủ **N, S, L1** và **Q** đi tìm đánh nhóm thanh niên mâu thuẫn với **K1**. Khoảng 20 giờ ngày 27/8/2025, **K1** gọi điện qua Messenger cho **Hải N1** bảo đến nhà **K1** để đón **K1** đi chơi. Hải Nam đồng ý và điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh than (không rõ BKS) đến đón **K1**. **K1** cầm theo 01 thanh kiếm tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài khoảng 40cm, có 02 cạnh sắc đi ra gặp Hải Nam và nói với **Hải N1** là đi tìm đánh nhóm thanh niên mâu thuẫn với **K1**, **Hải N1** đồng ý. Hải Nam lấy khẩu trang che biển số xe và ngồi sau cầm kiếm **K1** đưa. **K1** điều khiển xe chở **N1** đi xung quanh **xã Đ** thì gặp **N** điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen (không lắp BKS) chở **S** ngồi sau cầm 01 nỏ cao su bắn đạn bi sắt dài tổng 132cm (có thể rút ngắn thành 96cm), tay cầm bằng nhựa màu đen, trên thân có dây thun màu vàng. **K1** chở **H, N** chở **S** bằng xe mô tô đi đến nhà **L1**. Trước đó, khoảng 20 giờ cùng ngày 27/8/2025, **L1** điều khiển xe mô tô Honda

Wave màu xám- đen (không lắp BKS) đến nhà Q đón Q. Khi L1 đến nơi, Q cầm theo 01 thanh kiếm dạng kiếm N có chiều dài 70cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 46cm, phần rộng nhất 3cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, được ốp ngoài (vỏ) bằng gỗ màu đỏ dài 53cm, tay cầm bằng kim loại màu đen dài 24cm đi ra rồi ngồi sau xe mô tô của L1 điều khiển quay về nhà L1. Về tới nhà L1, L1 và Q gặp K1, N1, N, S nên cùng nhau đi lượn lờ quanh khu vực Bệnh viện Đ2 để tìm nhóm thanh niên mâu thuẫn với K1 và cùng thống nhất nếu tìm được thì sẽ đuổi đánh, chặt biển số xe mô tô mang về đăng lên mạng xã hội với mục đích giương oai. Nhóm K1, N1, N, S, Long Q2 điều khiển xe đi tìm khoảng 30 phút nhưng không gặp nhóm thanh niên mâu thuẫn với K1 nên vào quán nước tại khu vực cổng sau bệnh viện Đ2 ngồi uống nước. Quá trình ngồi uống nước, K1 thấy cuộc gọi nhờ qua Messenger Facebook của Đặng Công P1, sinh ngày 28/9/2010, HKTT: Thôn G, xã Đ, thành phố Hà Nội (là bạn của K1) nên K1 gọi lại cho P1 và rủ P1 về bệnh viện Đ2 chơi. Lúc này P1 đang điều khiển xe mô tô Honda AirBlade màu đen (không lắp BKS) chở Lê Kim N3, sinh ngày 27/10/2008, HKTT: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội, Hoàng Anh T1, sinh ngày 01/8/2009, HKTT: Xóm B, xã Đ, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 29AG-035.35 chở Trần Diên H6, sinh ngày 08/8/2010, HKTT: Thôn G, xã Đ, thành phố Hà Nội đang đi chơi. P1 đồng ý và rủ Kim N3, T1, H6 cùng đến chỗ K1. Khi nhóm của P1 đến, K1 rủ nhóm của P1 và nhóm của K1 sang địa bàn phường T, tỉnh Bắc Ninh để đi xe lạng lách, đánh võng nếu gặp nhóm thanh niên nào ngứa mắt sẽ đánh, tất cả đồng ý. Do K1, S, L1, Q2, N đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi chặt biển số, H biết việc nhóm của K1 đã nhiều lần chặt biển số xe mô tô đăng trên mạng xã hội Facebook trang “T Tôi Yêu”, nên K1, H, S, L1, Q2, N còn hiểu, thống nhất thêm về việc chặt biển số xe mô tô để khoe lên mạng xã hội. P1, Kim N3, T1, H6 không biết nhóm của K1 còn có thêm mục đích chặt biển số xe. Khoảng 21 giờ cùng ngày, K1 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh than chở Hải N1 ngồi sau cầm theo 01 thanh kiếm tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài khoảng 40cm, có 02 cạnh sắc; L1 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xám, không lắp BKS chở Q2 ngồi sau cầm 01 thanh kiếm nhật; N điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen (không lắp BKS) chở S ngồi sau cầm 01 nỏ cao su bắn đạn bi sắt; T1 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 29AG – 035.35 chở H6 ngồi sau; P1 điều khiển xe mô tô Honda AirBlade màu đen bạc (không lắp BKS) chở Kim N3 ngồi sau từ Bệnh viện Đ2 sang phường T. Khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, nhóm của K1 đi đến gần chợ Đ3 thuộc phường Đ thì T1, P1 dừng xe mô tô để H6 và Kim N3 xuống lấy mỗi người 01 cây gậy tre dài khoảng 2,5 - 3m của nhà dân để bên đường. Sau đó, cả nhóm tiếp tục di chuyển theo tỉnh lộ 277 sang khu vực xã V, huyện Y tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi, các xe mô tô do K1, L1, N, T1, P1 điều khiển vừa đi vừa lạng lách, bấm còi inh ỏi, các đối tượng ngồi sau cầm kiếm kéo lê trên mặt đường, cầm gậy dương oai gây náo loạn trên đường, khiến

người đi đường lo lắng, sợ hãi. Khoảng 21 giờ 44 phút, khi nhóm của K1 đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa tỉnh lộ 277 và đường liên thôn Đ- T thì gặp Đỗ Quốc K3, sinh ngày 29/10/2009, Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 02/3/2009, Nguyễn Tấn M1, sinh ngày 03/3/2009 và Nguyễn Trường T4, sinh ngày 05/11/2009 cùng HKTT: Thôn Y, xã T, tỉnh Bắc Ninh. K3 điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ, không lắp biển số chờ Đ, còn M1 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS: 26L1-157.70 chờ T4 đang đi ngược chiều nhóm của K1, Q2 và đi trên chiều đường P đi V. Thấy nhóm của K3, Q2 hô to "Đổi kìa, đổi kìa, đuổi nó, đuổi nó". Nhóm Q2 quay đầu xe, đuổi theo nhóm K3. Quá trình đuổi theo K3, Đ, M1 và T4, nhóm của Q2 điều khiển xe tốc độ cao 60-80km/h, lạng lách, đánh võng, bấm còi inh ỏi. Vừa đuổi Q2 vừa hô "Đ.m, đuổi đánh chết mẹ chúng nó đi", "Cướp xe nó đi". Xe mô tô do K1 điều khiển chờ Hải N1 và xe mô tô Nhật điều khiển chờ S đi sát bên cạnh, cách xe của L1 điều khiển chờ Q2 khoảng 0,5m đến 1m nên K1, H, N, S và L1 đều nghe thấy Q2 hô. Đuổi theo được khoảng 500m thì xe L1 (chờ Q2), xe K1 (chờ H) và xe Nhật (chờ S) chặn được xe mô tô của M1 chờ T4 và ép xe của M1 vào rìa đường còn xe của Đ – K3 bỏ chạy được. Do thấy nhóm của K1 có cầm theo hung khí đuổi đánh, nên M1 dừng xe mô tô, rồi cùng T4 bỏ chạy bộ về phía xã V. S, H, L1 đứng cạnh xe của M1, N rút chìa khóa xe của M1 vứt đi đâu không rõ, còn T1 điều khiển xe chờ H6, P1 điều khiển xe chờ Kim N3 (H6 và Kim N3 mỗi người đều cầm theo 01 gậy tre), Q2 và K1 mỗi người đều cầm theo 01 thanh kiếm chạy bộ đuổi theo M1, T4 để đánh. Đuổi theo khoảng 50m, thì Q2 đuổi kịp T4 và dùng sống thanh kiếm chém 01 nhát trúng vào vùng lưng của T4 làm T4 bị bầm tím lưng. M1 và T4 tiếp tục bỏ chạy, rồi núp vào lùm cây bên đường. K1 và Q2 không tìm thấy T4, M1 nên chạy quay về vị trí xe mô tô của M1 bỏ lại bên rìa đường. Khi gần đến vị trí xe mô tô của M1 thì Q2 hô "Chặt biển nó đi" rồi cầm kiếm chặt 03 đến 04 nhát vào phần chắn bùn đuôi xe gắn biển số 26L1-157.70 làm phần chắn bùn đuôi xe gắn biển số rơi xuống đường. Khi thấy Q2 hô, H lấy điện thoại Iphone 7 màu đen trong túi quần ra quay video, K1, N, S, H, L1 đứng xung quanh Q2 chờ Q2 chặt được biển số thì nhát cầm lên, cổ vũ tinh thần cho Q2. Còn T1, Kim N3, H6, P1 vẫn ở trên xe đi tìm T4, M1 cách vị trí Q2 chặt biển số khoảng 20m, nên T1, Kim N3, H6, P1 không biết Q2 chặt biển số xe mô tô của M1. Khi Q2 chặt được biển số, H9 Nam tắt điện thoại, S và N, L1 hô to "Về đi, về đi". Q2 cầm theo phần chắn bùn gắn biển số 26L1-157.70 giấu vào trong áo. Lúc này, khoảng 21 giờ 47 phút cùng ngày, nhóm của K1 theo tỉnh lộ 277 về nhà. Trên đường về, T1, P1, H6, Kim N3 tách nhóm về trước, Kim N3 và H6 vứt gậy tre bên đường (không nhớ rõ địa điểm vứt gậy). Sau khi T1, P1, H6, Kim N3 về, K1 hỏi H "Video chặt biển đâu gửi cho tao", Hải N1 nói "Về gửi". Trên đường về kiểm của K1 gài ở đuôi xe mô tô chỗ bàn để chân, rơi mất ở đầu, lúc nào không biết. Về đến nhà, Q2 mang phần đuôi xe biển số lấy được của M1 cất vào phòng ngủ của Q2. Khoảng hơn 23 giờ ngày 27/8/2025, Hải Nam gửi video có nội

dung Q2 chặt biển số xe của M1 cho K1 đăng lên trang Facebook “T Tôi Yêu” để khoe chiến tích. Sau khi chỉnh sửa, sáng ngày 28/8/2025, K1 đăng tải video nhóm K1 chặt biển số xe của M1 lên trang Facebook “T Tôi Yêu”.

Về phía M1, T4 sau khi nhóm của Q2 bỏ đi, M1, T4 quay lại vị trí xe mô tô của M1 bị đổ và dắt xe mô tô về nhà, đến ngày 28/8/2025 M1 có đơn trình báo Công an xã V.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại tỉnh lộ 277 mới thuộc địa phận từ Đ tới ngã ba thôn B thuộc địa phận thôn B, xã V, tỉnh Bắc Ninh. Nhóm K1, Q2 đuổi đánh nhóm T4, M1 bắt đầu từ ngã tư giao nhau giữa tỉnh lộ 277 mới và đường liên thôn Đ - T tới khu vực ngã ba thôn B dài 505,6 m. Tỉnh lộ 277 mới mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 24m có dải phân cách cứng chia đường thành hai chiều đường riêng biệt.

* Vật chứng thu giữ

- 01 đoạn video tên 6965872612527 thu từ Camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn H10, sinh năm 1991, HKTT: thôn Đ, xã V, tỉnh Bắc Ninh lưu trữ vào 01 đĩa DVD có nội dung nhóm của K1 phóng xe đuổi đánh nhóm M1, T4.

- 01 đoạn video tên 7323973343891 lưu trữ vào 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen đang đổ trên đường do L1 giao nộp.

- 01 nỏ cao su bắn đạn bi có tổng chiều dài 132cm (có thể rút ngắn thành 96cm); tay cầm bằng nhựa màu đen; trên thân có dây thun màu vàng và tay cò do S giao nộp.

- 01 thanh kiếm dạng kiếm N có chiều dài 70cm; lưỡi bằng kim loại dài 46cm, phần rộng nhất 3 cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, được ốp ngoài (vỏ) bằng gỗ màu đỏ dài 53cm; tay cầm bằng kim loại màu đen dài 24cm do Q2 giao nộp.

- 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, đã bị hư hỏng nặng do L1 giao nộp.

- 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng do P1 giao nộp.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh do T1 giao nộp.

- 01 xe mô tô Honda Air Blade, màu đen bạc, BKS: 29AG- 023.05 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00102234 do Kim Nam giao nộp.

- 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 29AG- 035.35 do chị Chu Thị H3, sinh năm 1975, HKTT: Xóm B, xã Đ, Thành phố Hà Nội (mẹ của T1 giao nộp).

- 01 xe mô tô Honda Wave, màu đen, số khung RLHJA3922NY20321, số máy JA39E2700128 bị mất phần nhựa chắn bùn gắn biển số xe kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lèo Thịnh T8 do M1 giao nộp.

- 01 phần nhựa chắn bùn gắn bên số xe mô tô 26L1-157.70 do chị **Hoàng Thị C**, sinh năm 1973, HKTT: **Thôn N, xã Đ, Thành phố Hà Nội** (mẹ của **Q2**) giao nộp.

Tại biên bản khám xét dấu vết thân thể của **Nguyễn Trường T4** xác định: **T4** bị 01 vết hằn, bầm tím dài 10cm, kích thước (0,5 x 10)cm ở vùng lưng gần mạn sườn. Ngày 19/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với **T4**. Tuy nhiên, **T4** từ chối giám định, không chấp hành việc dẫn giải, không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các đối tượng đã gây thương tích cho **T4**.

*** Kết quả giám định:**

- Tại bản Kết luận giám định số 2807/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của **Phòng K5 Công an tỉnh B** kết luận:

*“+ 01 (một) vật bằng kim loại có tổng chiều dài 132cm (có thể rút ngắn thành 96cm); tay cầm bằng nhựa màu đen; trên thân có dây thun màu vàng và có tay cò là nỏ (ná), thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75-2024-TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C2** quy định chi tiết nội dung của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*

*+ 01 (một) vật có chiều dài 70cm; lưỡi bằng kim loại dài 46cm, phần rộng nhất 03cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, được ốp ngoài (vỏ) bằng gỗ màu đỏ dài 53cm; tay cầm bằng kim loại màu đen dài 24cm là kiếm thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75-2024-TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C2** quy định chi tiết nội dung của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.*

- Tại bản Kết luận giám định số 2745/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của **Phòng K5 Công an tỉnh B** kết luận:

“+ Số máy của xe mô tô BKS: 29AG-035.35 gửi giám định không bị tẩy xóa, số khung không bị đóng đục lại. Hàng chữ số JA70E-0490500 đóng trên thân máy là nguyên thủy.

+ Số khung của xe mô tô BKS: 29AG-035.35 gửi giám định không bị tẩy xóa, số khung không bị đóng đục lại. Hàng chữ số RLHJA3938RY159220 đóng trên thân máy là nguyên thủy.

+ Số máy của xe mô tô BKS: 26L1 -157.70 gửi giám định không bị tẩy xóa, số khung không bị đóng đục. Hàng chữ số JA39E-2700128 đóng trên thân máy là nguyên thủy.

+ Số khung của xe mô tô BKS: 26L1-157.70 gửi giám định không bị tẩy xóa, số khung không bị đóng đục lại. Hàng chữ số RLHJA3922NY203214 đóng trên thân máy là nguyên thủy.”

- Tại bản Kết luận giám định số 2852/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K5 Công an tỉnh B kết luận đối với 01 đoạn video tên 6965872612527 thu từ Camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn H10 như sau: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định”.

- Tại bản Kết luận giám định số 3910/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K5 Công an tỉnh B kết luận đối với 01 đoạn video tên 7323973343891 ghi lại hình ảnh chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen đang đổ trên đường do L1 giao nộp như sau: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định”.

*** Kết quả định giá tài sản:**

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã V xác định giá trị phần nhựa chắn bùn gắn BKS: 26L1-157.70 của chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, số khung: RLHJA3922NY203214; số máy: JA39E2700128 tại thời điểm định giá 27/8/2025 trị giá **350.000 đồng**.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhận được công văn báo cáo của Công an xã V, đoàn thanh niên xã V, trưởng thôn A về việc: Tối ngày 27/8/2025, một nhóm thanh niên mang theo hung khí điều khiển xe mô tô tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bấm còi inh ỏi, đuổi đánh nhau trên đường, gây mất trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, đối với hư hỏng của xe mô tô BKS 26L1-157.70 và chiếc chìa khóa xe mô tô bị mất, ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982 (bố M1) là chủ sở hữu xe đã được nhận số tiền 1.000.000 đồng bồi thường từ gia đình N, S, T1, Kim N3 nên không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự. T4 bị thương tích nhẹ không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

*** Vật chứng của vụ án:** Đối với 02 gậy tre được H6, Kim N3 cầm khi đuổi đánh nhóm M1, T4 đã vứt bỏ, H6, Kim N3, không nhớ nơi vứt; Chìa khóa xe mô tô của M1 điều khiển đã bị N vứt đi, không biết vứt chỗ nào; K4 tự chế của K1 đã rơi trên đường, không biết rơi ở vị trí nào; Điện thoại Iphone 7 của Hải N1 sử dụng vào việc phạm tội, Hải N1 đã bán cho người không quen biết trên mạng, do vậy Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Đối với các xe mô tô mà các đối tượng sử dụng đuổi đánh nhau, quá trình điều tra xác định: Xe Honda Wave không rõ BKS do K1 điều khiển là xe của chị Trần Thị A, sinh năm 1982 (mẹ đẻ H) mua lại, Hải N1 lấy xe đi chị A không biết, sau khi sự việc xảy ra chị A đã bán xe cho người không quen biết trên mạng; X (không rõ BKS) do L1 điều khiển là xe của L1 mua lại từ người không quen biết, sau khi sự việc xảy ra L1 đã bán xe cho người không quen biết trên

mạng; **X** (không rõ BKS) do **N** điều khiển là xe của **N** mua lại trên mạng, sau khi sự việc xảy ra **N** đã bán xe cho người không quen biết trên mạng. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được xe mô tô do **K1**, **L1**, **N** điều khiển. Xe Honda Wave BKS 29AG-035.35 đăng ký sở hữu là công ty TNHH T12 nhưng được chị **Chu Thị H3** (mẹ **T1**) mua lại, **T1** lấy xe đi chị **H3** không biết; Xe Honda Airblade BKS 29AG-023.05 do **P1** điều khiển, đăng ký sở hữu là của **Kim N3**, nhưng thuộc sở hữu của anh **Lê Kim P** (bố **Kim N3**), khi **Kim N3** lấy xe đi anh Phòng không biết.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-KV7 ngày 23/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo **Hoàng Văn Q**, **Nguyễn Minh N** và **Hoàng Minh S** về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS; truy tố các bị cáo **Trần Hải N1**, **Hoàng Nhật L1** và **Nguyễn Trung K1** về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS; truy tố các bị cáo **Lê Kim N3** và **Hoàng Anh T1** về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo **Hoàng Văn Q**, **Nguyễn Minh N**, **Hoàng Minh S**, **Trần Hải N1**, **Hoàng Nhật L1**, **Nguyễn T9**, **Lê Kim N3** và **Hoàng Anh T1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo **N** khai xe mô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đã bán xe cho người không quen biết trên mạng được 6.000.000 đồng, bị cáo **L1** khai xe mô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đã bán xe cho người không quen biết trên mạng được 4.000.000 đồng.

Bà **H4** (mẹ bị cáo **L1**), bà **D1** (mẹ bị cáo **N**), ông **V** (bố bị cáo **K1**), anh **G1** (anh bị cáo **S**) trình bày, quá trình điều tra được sự tác động của các bị cáo nên trước khi xét xử chị **H4**, chị **D1**, ông **V**, anh **G1** đã thay mặt các bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại (anh **M1**) tổng số tiền là 2.000.000 đồng (mỗi gia đình 500.000 đồng). Đối với số tiền đã bỏ ra thay các bị cáo bồi thường, bà **H4**, bà **D1**, ông **V**, anh **G1** không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố:

+ Các bị cáo **Hoàng Văn Q**, **Nguyễn Minh N** và **Hoàng Minh S** phạm tội “Cướp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Các bị cáo **Trần Hải N1**, **Hoàng Nhật L1** và **Nguyễn Trung K1** phạm tội “Cướp tài sản”.

+ Các bị cáo **Lê Kim N3** và **Hoàng Anh T1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Về hình phạt:

+ Đối với **Q**: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b khoản 2 Điều 318;

điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 121, Điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **Q**:

Từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 10 tháng tù về tội “Cướp tài sản”

Từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Tổng hợp cho cả hai tội, bị cáo phải chấp hành từ 04 năm 10 tháng đến 05 năm 04 tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 11/2026/HS-ST ngày 09/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án từ 06 năm 04 tháng đến 06 năm 10 tháng tù.

+ Đối với **N, S**: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **N, S** mỗi bị cáo:

Từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”

Từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Tổng hợp hình phạt, buộc mỗi bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội từ 04 năm 05 tháng đến 04 năm 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/9/2025.

+ Đối với **K1**: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **K1** từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 10 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2025.

+ Đối với **L1, H**: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **L1, H** mỗi bị cáo từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 năm về tội “Cướp tài sản”.

+ Đối với **T1, K**: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt **T1, Kim N3** mỗi bị cáo từ **01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 10 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ **Tịch thu tiêu hủy**: 01 nỏ cao su bắn đạn bi có tổng chiều dài 132cm (có thể rút ngắn thành 96cm); tay cầm bằng nhựa màu đen; trên thân có dây thun màu vàng và tay cò; 01 thanh kiếm dạng kiếm **N** có chiều dài 70cm; lưỡi bằng kim loại dài 46cm, phần rộng nhất 3 cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, được ốp ngoài (vỏ) bằng gỗ màu đỏ dài 53cm; tay cầm bằng kim loại màu đen dài 24cm.

+ **Trả lại:**

- + 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, đã bị hư hỏng nặng cho **L1**.
 - + 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng cho **P1**.
 - + 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh cho **T1**.
 - + 01 xe mô tô Honda Air Blade, màu đen bạc, BKS: 29AG- 023.05 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00102234 cho anh **P** (bố **K**).
 - + 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 29AG- 035.35 cho chị **Chu Thị H3** (mẹ **T1**).
 - + 01 xe mô tô Honda Wave, màu đen, số khung RLHJA3922NY20321, số máy JA39E2700128 và 01 phần nhựa chắn bùn gắn biển số xe mô tô 26L1-157.70 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh **Nguyễn Văn T2** (bố **M1**).
- Truy thu của bị cáo **N** số tiền 6.000.000đ, bị cáo **NHật Long** số tiền 4.000.000đ để sung nộp ngân sách nhà nước.
- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Bào chữa cho các bị cáo, Luật sư và các Trợ giúp viên pháp lý phát biểu như sau:

-Ông **Trịnh Huỳnh Q1** bào chữa cho bị cáo **Hoàng Anh T1**: Đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên trong vụ án này, va trò của bị cáo là không đáng kể. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để chuyển khung hình phạt xuống khoản 1 Điều 318 BLHS và xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô cho bà **H3** và trả lại bị cáo 01 điện thoại di động.

-Bà **Nguyễn Thị Lan A1** bào chữa cho bị cáo **Lê Kim N3**, **Hoàng Anh T1**: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh, điều kiện gia đình của các bị cáo; hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, không có sự bàn bạc, chủ động từ trước. Vì vậy đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng án treo với mức hình phạt nhẹ nhất.

-Bà **Đặng Hương T7** bào chữa cho bị cáo **Hoàng Văn Q**, **Nguyễn Minh N**: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh, điều kiện gia đình của các bị cáo; mặt khác thiệt hại về tài sản do các bị cáo gây ra là không lớn, đã bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

-Ông **Nguyễn Việt K2** bào chữa cho bị cáo **Hoàng Minh S**: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo là người dưới 18 tuổi, phạm tội do bột phát; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo có Ông nội là Thương binh, được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Vì vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

-Bà **Nguyễn Thị CI** bào chữa cho bị cáo **Hoàng Nhật LI**: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo với mức thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

-Bà **Đặng Thị H4** bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Trung K1**, **Trần Hải N1**: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS, cho các bị cáo hưởng án treo với mức thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo nhất trí với phát biểu luận tội, phát biểu bào chữa và không tranh luận với Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh đối đáp: Không nhất trí đối với việc cho bị cáo **T1**, **K1**, **H** áp dụng Điều 54 BLHS được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì đối với tội Gây rối trật tự công cộng, bị cáo **T1**, **H**, **K1** tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người đồng phạm tích cực. Trong tội cướp tài sản, bị cáo **K1** là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo **Hải N1** giúp sức tích cực, lấy điện thoại ra quay video việc chặt cướp biển số để cổ vũ tinh thần cho **Q**, rồi gửi video cho **K1** đăng lên mạng xã hội Facebook khoe chiến tích.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 27/8/2025, **K1** điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh than chở **Hải N1** ngồi sau cầm theo 01 thanh kiếm tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài khoảng 40cm, có 02 cạnh sắc; **L1** điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xám, không lắp BKS chở **Q** ngồi sau cầm 01 thanh kiếm nhật; **N** điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen (không lắp BKS) chở **S** ngồi sau cầm 01 nỏ cao su bắn đạn bi sắt; **T1** điều khiển xe mô tô

Honda Wave màu xanh, BKS 29AG - 035.35 chở H6 ngồi sau cầm cây gậy tre dài khoảng 2,5 - 3m; P1 điều xe mô tô Honda AirBlade màu đen bạc (không lắp BKS) chở Kim N3 ngồi sau từ khu vực chợ Đ3, phường Đ theo tỉnh lộ 277 Mới sang khu vực xã V. Khoảng 21 giờ 44 phút, nhóm của K1 đi trên tỉnh lộ 277 đến đoạn ngã tư giao nhau giữa tỉnh lộ 277 và đường liên thôn Đ - T cách khu vực ngã ba thôn B, xã V, tỉnh Bắc Ninh khoảng 500m thì gặp K3 điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ, không lắp biển số chở Đ, còn M1 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS: 26L1-157.70 chở T4 đang đi trên đường. Nhóm của K1 phóng xe mô tô, cầm theo hung khí đuổi theo nhóm của K3, Đ, M1, T4 để đánh (riêng Q, S, K1, L1, N còn có mục đích chặt biển số xe mô tô để đưa lên mạng xã hội khoe chiến tích), vừa đuổi Q vừa hô “Đ.m, đuổi đánh chết mẹ chúng nó đi”, “Cướp xe nó đi” (K1, H, L1, N, S đều nghe thấy và thống nhất với Q đánh nhóm K3 để lấy biển số xe mô tô). Khi đến khu vực ngã ba thôn B, xã V thì xe L1 (chở Q), xe K1 (chở H) và xe Nhật (chở S) chặn được xe mô tô của M1 chở T4 và ép xe của M1 vào rìa đường còn xe của Đ - K3 bỏ chạy được. M1, T4 bỏ xe mô tô BKS: 26L1-157.70 chạy bộ về phía xã V thì T1 điều khiển xe mô tô chở H6 ngồi sau cầm gậy tre; P1 điều xe mô tô chở Kim N3 ngồi sau cầm gậy tre cùng Q, K1 cầm kiếm chạy bộ đuổi phía sau. Đuổi theo khoảng 50m thì Q đuổi kịp T4 và chém 01 nhát bằng sòng kiếm trúng vào lưng T4 làm lưng thọ bị bầm tím. Sau đó, Q quay lại vị trí xe mô tô BKS: 26L1-157.70 và dùng kiếm chặt đứt phần chắn bùn gắn biển số xe mô tô hành vi chặt biển số xe 26L1-157.70 mang về. Khi Q chặt biển số xe, H lấy điện thoại ra quay video, K1, N, S, H, L1 đứng xung quanh Q cổ vũ tinh thần cho Q, chờ Q chặt được biển số. Còn T1, Kim N3, H6, P1 vẫn ở trên xe đi tìm T4, M1 cách vị trí Q chặt biển số khoảng 20m không nghe thấy, không nhìn thấy việc Q hô hào và chặt biển số xe mô tô 26L1-157.70. Quá trình từ Đ, phường Đ sang V và đuổi đánh nhóm của M1, T4, nhóm của N đều đi xe tốc độ cao 70-80 km/h, lạng lách, bấm còi inh ỏi và sử dụng kiếm, nỏ, gậy làm hung khí đã làm ảnh hưởng đến sự yên tĩnh chung, khiến người tham gia giao thông và người dân địa phương lo sợ, ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Minh N và Hoàng Minh S phạm tội “Cướp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Hải N1, Hoàng Nhật L1 và Nguyễn Trung K1 về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Kim N3 và Hoàng Anh T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 101 ngày 23/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về các tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và xâm phạm tới an toàn trật tự công

cộng, gây hoang mang, lo lắng, sự bất bình trong quần chúng nhân dân về mối quan hệ giữa con người với con người. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo **Q** có nhân thân xấu. Tại Bản án số 11/2026/HS-ST ngày 09/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 08 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ **Q** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Đại diện gia đình bị hại (**M1**) xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ **N, S, H, L1, K1** đã tác động đến gia đình để đã bồi thường, khắc phục hậu quả đối với gia đình **M1** (bị thiệt hại về xe mô tô bị mất biển số); Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can **N, S, H, L1, K1** (về tội cướp) nên **N, S, H, L1, K1** được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ **T1** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương, nên **T1** được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Kim Nam thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ủng hộ quỹ vì người nghèo, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm phạm tội, tất cả các bị cáo đều dưới 18 tuổi, nên được áp dụng các quy định tại Điều 12 Chương I và Chương VI Luật tư pháp người chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo đều là bột phát, không có sự bàn bạc, thống nhất ý chí chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không có yếu tố tổ chức. Bị cáo **K1, Q** có vai trò cao nhất, khi **K1** là người rủ rê các bị cáo khác đi gây rối, đi xe lạng lách, đánh võng, sử dụng kiếm, nỏ, gây đe dọa uy với người đi đường, sau đó trên đường đi thì **Q** là người hô hào các bị cáo đuổi theo nhằm đánh, chặn cướp biển số xe mô

tô do M1 điều khiển chở T4. Khi ép, chặn được xe của M1 vào lề đường, Q là người trực tiếp chặt biển số xe, mang về nhà cất giữ. Các bị cáo còn lại thì tiếp nhận ý chí, sử dụng hung khí, chở theo các bị cáo sử dụng hung khí (kiếm, nỏ, gậy gỗ), điều khiển xe mô tô lạng lách đánh võng, bấm còi inh ỏi, đi xe tốc độ cao 70-80 km/h, khi Q chặt biển số thì các bị cáo N, S, L1, K1 đứng cạnh cổ vũ, H dùng điện thoại quay clip S chặt biển số, giúp sức cho Q giữ vai trò ngang nhau và sau bị cáo K1, Q.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo Q, N, Sơn phạm 02 tội; bị cáo K1 cầm đầu, rủ rê các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần thiết phải cách ly đối với các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích.

Do bản án số 11/2026/HS-ST ngày 09/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật, nên cần tổng hợp với phần hình phạt của bản án này để buộc bị cáo Q chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án.

Đối với các bị cáo còn lại L1, H, T1, Kim N3 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm nên cho các bị cáo này được giáo dục, cải tạo tại địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo phạm tội Cướp tài sản đều dưới 18 tuổi, chưa có nghề nghiệp và tài sản tích lũy gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T2 và những người liên quan không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, hoàn trả gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

01 nỏ cao su bắn đạn bi có tổng chiều dài 132cm (có thể rút ngắn thành 96cm); tay cầm bằng nhựa màu đen; trên thân có dây thun màu vàng và tay cò; 01 thanh kiếm dạng kiếm N có chiều dài 70cm; lưỡi bằng kim loại dài 46cm, phần rộng nhất 3 cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, được ốp ngoài (vỏ) bằng gỗ màu đỏ dài 53cm; tay cầm bằng kim loại màu đen dài 24cm là các phương tiện, công cụ sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các điện thoại di động, xe mô tô của gia đình các bị cáo, bị hại cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền bị cáo N, L1 có được từ việc bán các xe mô tô thuộc sở hữu của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần buộc N, L1 nộp xung công quỹ Nhà nước.

[8] Liên quan trong vụ án:

Đặng Công P1, Trần Diên H6 có hành vi tham gia đuổi đánh nhau gây mất an ninh, trật tự có dấu hiệu của tội "Gây rối trật tự công cộng". Tuy nhiên,

tại thời điểm xảy ra vụ việc P1, H6 đều chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi của P1, H6 không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có công văn (Kèm theo hồ sơ) đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với P1, H6 là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi, không đội mũ bảo hiểm, chở người trên xe không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô không gắn biển số, che biển số của Nguyễn Trung K1, Trần Hải N1, Hoàng Nhật L1, Hoàng Văn Q, Nguyễn Minh N, Hoàng Minh S, Hoàng Anh T1, Trần Diên H6, Đặng Công P1, Lê Kim N3, Nguyễn Tấn M1, Đỗ Quốc K3 đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có công văn gửi Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B để xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Trần Thị A (mẹ Hải N1), chị Chu Thị H3 (mẹ của T1), anh Lê Kim P (bố K) không biết xe mô tô của các anh chị được sử dụng xe để chở người khác, cho người khác mượn đi tham gia đua, đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Trần Thị A, chị Chu Thị H3 và Lê Kim P là phù hợp.

Đối với những người đã mua xe mô tô của chị Trần Thị A, L1, N do chị A, L1, N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đã mua xe nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi chặt biển số xe của K1, S, L1, Q, N trước đó, theo lời khai của các bị can thì chưa đủ căn cứ để xác định các bị can thực hiện hành vi chặt biển số xe ngày nào, bị hại là ai, thực hiện tại đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Minh N, Hoàng Minh S, Lê Kim N3, Hoàng Anh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Trần Hải N1, Hoàng Nhật L1 và Nguyễn Trung K1 chưa đủ 16 tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Minh N và Hoàng Minh S phạm tội “Cướp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”.

- Các bị cáo Trần Hải N1, Hoàng Nhật L1 và Nguyễn Trung K1 phạm tội “Cướp tài sản”.

- Các bị cáo Lê Kim N3 và Hoàng Anh T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 121, Điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Q** 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

* *Áp dụng Điều 55 BLHS*: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05 (Năm) năm** tù.

* *Áp dụng Điều 56 BLHS*: Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 09/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/9/2025.

* *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên*:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh N, Hoàng Minh S** mỗi bị cáo **03 năm 02 tháng** tù về tội “Cướp tài sản” và **01 năm 03 tháng** về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Tổng hợp hình phạt, buộc mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là **04 năm 05 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/9/2025.

* *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên*;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung K1** 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2025.

* *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên*;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Nhật L1, Trần Hải N1** mỗi bị cáo 02 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Hoàng Nhật L1** nếu không bị giam giữ về tội phạm khác.

* *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên*;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Anh T1, Lê Kim N3** mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Hoàng Anh T1, Hoàng Nhật L1** cho **UBND xã Đ**, thành phố Hà Nội; bị cáo **Lê Kim N3** cho **UBND xã T**, thành phố Hà Nội; bị cáo **Trần Hải N1** cho **UBND xã P**, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: *Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

+ **Tịch thu tiêu hủy:** 01 nỏ cao su bắn đạn bi có tổng chiều dài 132cm (có thể rút ngắn thành 96cm); tay cầm bằng nhựa màu đen; trên thân có dây thun màu vàng và tay cò; 01 thanh kiếm dạng kiếm **N** có chiều dài 70cm; lưỡi bằng kim loại dài 46cm, phần rộng nhất 3 cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, được ốp ngoài (vỏ) bằng gỗ màu đỏ dài 53cm; tay cầm bằng kim loại màu đen dài 24cm.

+ **Trả lại:** 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, đã bị hư hỏng nặng cho bị cáo **Hoàng Nhật L1**; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng cho **P1**; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh cho **T1**; 01 xe mô tô Honda Air Blade, màu đen bạc, BKS: 29AG- 023.05 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00102234 cho ông **Lê Kim P** (bố **Kim N3**); 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 29AG- 035.35 cho chị **Chu Thị H3** (mẹ **T1**); 01 xe mô tô Honda Wave, màu đen, số khung RLHJA3922NY20321, số máy JA39E2700128 và 01 phần nhựa chắn bùn gắn biển số xe mô tô 26L1-157.70 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh **Nguyễn Văn T2** (bố **M1**).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 15/12/2025 của **Công an tỉnh B** và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Bắc Ninh)

- Buộc bị cáo **Nguyễn Minh N** (do ông **Nguyễn Duy T6** đại diện) nộp lại 6.000.000đ, bị cáo **Hoàng Nhật L1** (do bà **Hoàng Thị H1** đại diện) nộp lại 4.000.000đ để sung nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Các bị cáo **Hoàng Văn Q**, **Nguyễn Minh N**, **Hoàng Minh S**, **Lê Kim N3** và **Hoàng Anh T1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự cho các bị cáo **Trần Hải N1**, **Hoàng Nhật L1** và **Nguyễn Trung K1**.

5. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:*

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV7 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
(Phòng THADS KV7 - Bắc Ninh);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tuấn